UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂN TIẾN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:05 /KH-UBND	*Tân Tiến, ngày 24 tháng 01 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn xã Tân Tiến

Thực hiện Quyết định số 2142/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Thực hiện Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 03 /11 /2021 của UBND huyện về Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Bù Đốp,

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 08 /01 /2024 của UBND huyện về Cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện Bù Đốp,

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn xã, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính Nhà nước thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của huyện (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công của huyện (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (PCI), Chỉ số Chuyển đổi số của huyện (DTI) và các Chỉ số khác có liên quan của huyện.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả, đồng bộ Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 của huyện.

2. Yêu cầu

a) Công tác cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra.

b) Các bộ phận chuyên môn nhận thức đầy đủ, xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính phải đảm bảo nguyên tắc đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian, bám sát Kế hoạch đề ra.

c) Gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm cải cách hành chính; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính vào công tác thi đua, khen thưởng.

d) Kế thừa phát huy những kết quả đạt được trong thời gian qua, đồng thời chủ động sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

e) Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2024

1. Hoàn thành 100% Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước đã đề ra. Từ 30% trở lên các bộ phấn chuyên môn, được kiểm tra cải cách hành chính, kết hợp kiểm tra cải cách tổ chức bộ máy và kỷ luật, kỷ cương hành chính trong năm.

2. 100% UBND xã, được đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính.

3. 100% các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành được kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

4. 100% thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc mới ban hành trong năm được công bố kịp thời đúng quy định. 100% TTHC công khai đầy đủ, kịp thời trên Website của xã.

5. 100% hồ sơ TTHC đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trên 95% hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn cho người dân, tổ chức.

6. 100% bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt

7. 100% UBND xã thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định về việc sắp xếp lại, xử lý các loại tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành tiến hành sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định. Duy trì số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

8. 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng *(trừ văn bản mật)*. 100% hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.

9. Hoàn thành 100% các chỉ tiêu phát triển KT-XH do UBND huyện giao. Tỷ lệ % đóng góp vào thu ngân sách của khu vực doanh nghiệp năm 2024 tăng so với năm 2022.

III. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Nâng cao tính chủ động, hiệu quả trong công tác xây dựng, ban hành quy phạm pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng bộ phận chuyên môn trong việc xây dựng và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.

b) Thường xuyên thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật, đồng thời gắn kết công tác kiểm tra, rà soát với công tác theo dõi thi hành pháp luật để kịp thời kiến nghị những văn bản không phù hợp với quy định của văn bản pháp luật cấp trên, tình hình thực tế của xã để tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành văn bản mới.

c) Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động biết và thực hiện đúng theo pháp luật. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả.

d) Tăng cường vai trò phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và vai trò giám sát của cá nhân, tổ chức trong thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC). Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 18/10/2022 về kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 25/10/2022 về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Đẩy mạnh cải cách TTHC theo Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

c) Đánh giá, rà soát đơn giản hóa TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước nhất là Kế hoạch rà soát, đơn giải hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước; thực hiện phân cấp giải quyết TTHC, kiến nghị loại bỏ TTHC không phát sinh hồ sơ, kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

d) Thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật; kiểm soát Quy trình, thời gian giải quyết, kiến nghị cập nhật đầy đủ TTHC trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh; Đảm bảo thời gian hẹn trả thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, tuyệt đối không để người dân phải đi lại nhiều lần. Trường hợp vì lý do khách quan không đảm bảo thời gian hẹn trả phải có hình thức thông báo kịp thời đến người yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trước khi đến ngày hẹn trả *(chỉ được tối đa 01 lần)* và phải kèm thư xin lỗi người dân, doanh nghiệp. Trường hợp vì lý do chủ quan phải có hình thức, biện pháp xử lý công chức theo quy định, đồng thời có hình thức thông báo và thư xin lỗi người dân, doanh nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ quá trình giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo thực chất, trung thực *(nghiêm cấm việc kết thúc hồ sơ khi chưa hoàn thành công việc, chưa có kết quả giải quyết thủ tục hành chính…)*.

đ) Niêm yết, công khai TTHC theo quy định tại trụ sở cơ quan. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Hoàn thiện việc công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của huyện, xã.

e) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, thanh toán trực tuyến. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phù thuộc vào địa giới hành chính số hóa và xử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm năng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số; dịch vụ công không gặp mặt, thanh toán không tiền mặt.

g) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích theo quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ phận chuyên môn cấp xã theo quy định.

b) Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của mỗi cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân được tốt hơn.

b) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức.

e) Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững.

g) Tiếp tục chỉ đạo việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, quy định của UBND tỉnh về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất hình thức thi đua, khen thưởng.

5. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện phân cấp quản lý tài chính ngân sách nhà nước; trình HĐND xã thông qua dự thảo Nghị quyết về việc giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm trên địa bàn xã. Tiếp tục thực hiện mã số đầu tư xây dựng cơ bản.

b) Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

c) Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước hoặc cơ quan Trung ương có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị.

d) Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc lập và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng năm 2024. Đảm bảo mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, huyện với cổng Dịch vụ công quốc gia; kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến.

- Hệ thống báo cáo của huyện được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

b) Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số:

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin: Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo điều kiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ kết nối, khai thác, truy cập sử dụng các hệ thống thông tin, lưu trữ cơ sở dữ liệu; Nâng cấp, phát triển Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh và kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia *(Cục Chuyển đổi số Quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông)* đảm bảo giám sát toàn bộ các thiết bị người dùng truy cập vào hệ thống dùng chung của tỉnh; Nâng cấp, bổ sung các điểm cầu Hội nghị trực tuyến.

- Triển khai ứng dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động chính quyền, hướng tới chuyển đổi số trên các lĩnh vực như: Y tế, Giáo dục, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

c) Phát triển nền tảng và hệ thống số:

Duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của huyện và kết nối với nền tảng tích

hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của UBND huyện, xã.

Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi toàn ngành, địa phương để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...

d) Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

- Ứng dụng hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, cụ thể: Tiếp tục ứng dụng Trục liên thông văn bản thành nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu số, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, UBND xã phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của của Ủy ban nhân dân huyện. Duy trì, phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Ứng dụng hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh phục vụ công tác báo cáo kịp thời, hiệu quả.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại UBND xã.

đ) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Ứng dụng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các cấp; sử dụng tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần lên cổng Dịch vụ công quốc gia. Kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

e) Xây dựng và phát triển đô thị thông minh:

- Tiếp tục triển khai ứng dụng trung tâm điều hành thông minh cấp huyện, kết nối, chia sẽ, đồng bộ toàn diện hệ thống điều hành thông minh từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

g) Tiếp tục triển khai thí điểm các ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số: Triển khai mô hình thí điểm Chuyển đổi số cho các đối tượng: Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã.

IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của của huyện. Nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong

thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính, trong đó chú ý tuyên truyền những kết quả cải cách hành chính nhà nước của huyện đã đạt được trong thời gian qua để người dân cảm nhận được sự quan tâm, nỗ lực của các cấp chính quyền trong công cuộc cải cách hành chính của huyện, tạo sự đồng lòng và đồng hành của tổ chức, cá nhân trong cải cách hành chính.

3. Chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của ủy ban nhân dân xã.

4. Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành, công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ Nhân dân.

5. Tiếp tục công tác kiểm tra công tác cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; kỷ luật, kỷ cương hành chính...;

V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH *(có phụ lục kèm theo)*

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn NS xã.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước theo Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính và Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09 tháng 6 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số Điều Thông tư số 26/2019/TT-BTC.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ phận chuyên môn có trách nhiệm

a) Xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của UBND xã phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, huyện và nội dung Kế hoạch CCHC năm 2024 của tỉnh, của huyện.

b) Tăng cường phối hợp, đôn đốc các bộ phận chuyên môn triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước. Chủ động đề xuất Ủy ban nhân dân xã về những nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND xã quản lý.

c) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính để có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính.

d) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm theo quy định.

2. VP-TK có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn có liên quan đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra, triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ quy định.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

c) Tham mưu, phối hợp với các bộ phận chuyên môn có liên quan tăng cường công tác kiểm tra về cải cách hành chính và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của xã.

d) Tham mưu, phối hợp các bộ phận chuyên môn có liên quan tổ chức đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã.

e) Tham mưu, phối hợp các bộ phận chuyên môn có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã triển khai các nội dung: Cải cách tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ.

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm các mô hình, sáng kiến mới về cải cách hành chính ở các xã, cử công chức tham gia hội nghị tập huấn cho công chức phụ trách cải cách hành chính do Sở Nội vụ tổ chức.

h) Tham mưu, phối hợp với các bộ phận chuyên môn có liên quan thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của xã năm 2024 tại các lĩnh vực.

3. CC. Tư pháp – Hộ tịch có trách nhiệm

a) Tham mưu, phối hợp với các bộ phận chuyên môn, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện nội dung cải cách thể chế.

b) Tham mưu, phối hợp với các đơn vị có liên quan trên địa bàn xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của xã năm 2024 tại lĩnh vực cải cách thể chế.

4. CC. Tài chính – Kế toán có trách nhiệm

a) Tham mưu, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 và hướng dẫn các đơn vị có liên quan trong việc lập và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

5. CC. VH-XH có trách nhiệm

a) Tham mưu, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b) Tham mưu, phối hợp với các đơn vị có liên quan trên địa bàn xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của xã năm 2024 tại lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

6. Trạm Y tế có trách nhiệm

Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế góp phần nâng cao hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

7. Trường Tiểu học, Mẫu giáo Tân Tiến có trách nhiệm

Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo góp phần nâng cao hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

8. Đài Truyền thanh có trách nhiệm

a) Tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyên mục cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các đơn vị trên địa bàn xã.

b) Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời nêu gương điển hình, phản ánh các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

Căn cứ các nội dung của Kế hoạch này, Chủ tịch xã yêu cầu các bộ phận chuyên chuyên môn xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội xã./.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- CT và các PCT UBND xã;
- Các bộ phận chuyên môn;
- Lưu./.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TÂN TIẾN H.BÙ ĐỐP T.BÌNH PHƯỚC

Nguyễn Đình Đoàn

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 05/KH-UBND ngày 24 / 01 /2024 của Chủ tịch UBND xã).

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	**Cải cách thể chế**				
1.	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	CC.TP-HT	Các đơn vị có liên quan	Trong năm 2024	
2.	Soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản QPPL đảm bảo chất lượng, đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn tại xã	CC. VP-TK	CC.TP-HT	Thường xuyên trong năm	
3.	Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn hản QPPL theo yêu cầu của các Bộ, ngành ở Trung ương và Chủ tịch UBND huyện	CC.TP-HT	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
4.	Kịp thời phổ biến, tổ chức thực hiện các văn bản QPPL mới được ban hành.	CC. VP-TK	CC.TP-HT	Thường xuyên trong	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
				năm	
II	**Cải cách thủ tục hành chính**				
5.	Công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thay thế hoặc bãi bỏ	Văn phòng HĐND – UBND xã	Các bộ phận chuyên môn xã	Thường xuyên trong năm	
6.	Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; kiểm soát quy trình, thời gian giải quyết, cập nhật đầy đủ thủ tục hành chính trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh đối với các ngành, từng cấp	Văn phòng HĐND – UBND xã	Các bộ phận chuyên môn xã	Thường xuyên trong năm	
7.	Công khai các quy định, thủ tục hành chính đầy đủ, rõ ràng, dễ tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng theo quy định tại nơi tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng HĐND – UBND xã	Các bộ phận chuyên môn xã	Thường xuyên trong năm	
8.	Xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Các bộ phận chuyên môn xã	Văn phòng HĐND – UBND xã	Thường xuyên trong năm	
9.	Thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết, đảm bảo 100% hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết cho người dân, tổ chức đều có văn bản xin lỗi	Các bộ phận chuyên môn xã	Văn phòng HĐND – UBND xã	Thường xuyên trong năm	
10.	Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính tại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã được hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên	Các bộ phận chuyên môn xã	Văn phòng HĐND – UBND xã	Thường xuyên trong năm	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	thông.				
11.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Các bộ phận chuyên môn xã	Văn phòng HĐND – UBND xã	Thường xuyên trong năm	
III	**Cải cách tổ chức bộ máy**				
12.	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định	Văn phòng HĐND – UBND xã	UBND huyện, phòng Nội vụ huyện	Thường xuyên trong năm	
13.	Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, theo hướng dẫn của cấp trên.	Văn phòng HĐND – UBND xã	UBND huyện, phòng Nội vụ huyện	Trong năm 2024	
IV	**Cải cách chế độ công vụ**				
14.	Thường xuyên cập nhật phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Văn phòng HĐND – UBND xã	UBND huyện, phòng Nội vụ huyện	Thường xuyên	
15.	Cử công chức phụ trách cải cách hành chính tham gia tập huấn Cải cách hành chính	Văn phòng HĐND – UBND xã	Phòng Nội vụ huyện	Trong năm 2024	
16.	Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, Người HĐKCT, người lao động theo quy định	Văn phòng HĐND – UBND xã	Phòng Nội vụ huyện	Tháng 12/2024	
V	**Cải cách tài chính công**				
17.	Thường xuyên cấp mã số đầu tư xây dựng cơ bản (khi có phát sinh)	CC. Tài chính – Kế toán	Các đơn vị có liên quan	Trong năm 2024	
18.	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước hoặc cơ quan Trung ương có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra.	CC. Tài chính – Kế toán	Các đơn vị có liên quan	Trong năm 2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
19.	Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	CC. Tài chính – Kế toán	Các đơn vị có liên quan	Trong năm 2024	
VI	**Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử**				
20.	Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng năm 2024.	CC. VH - XH	Các đơn vị có liên quan	Năm 2024	
21.	Ứng dụng chuyển đổi số của tỉnh, cụ thể: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của huyện; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Mạng truyền số liệu chuyên dùng; hệ thống phần mềm họp không giấy trên địa bàn xã; hệ thống thư điện tử công vụ…..	CC. VH - XH	Các đơn vị có liên quan	Năm 2024	
22.	Hỗ trợ triển khai ứng dụng chữ ký số khi có yêu cầu	CC. VH - XH	Các đơn vị có liên quan	Năm 2024	
23.	Cử công chức, Người HĐKCT tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2024-2025 theo kế hoạch của các sở, ngành	CC. VH - XH	Các đơn vị có liên quan	Năm 2024	
VII	**Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính**				
24.	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn xã	CC. VP-TK	Các bộ phận chuyên môn	Trong năm 2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
25.	Ban hành kế hoạch và tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn xã	CC. VP-TK	Các bộ phận chuyên môn	Trong năm 2024	
26.	Cử công chức phụ trách cải cách hành chính tham gia tập huấn	Văn phòng HĐND – UBND xã	Các đơn vị có liên quan	Trong năm 2024	
27.	Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết TTHC	Bộ phận một cửa UBND xã	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
28.	Theo dõi, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã	Văn phòng HĐND – UBND xã	Các đơn vị có liên quan	Hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất	
29.	Phối hợp thực hiện tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã.	Đài Truyền thanh – Truyền hình xã	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
30.	Tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước bằng nhiều hình thức, như: Trên Webiste cơ quan; trên panô, áp phích; xây dựng những video, clip về cải cách hành chính; đưa gương những điển hình tiên tiến, trong ngày pháp luật của cơ quan, tổ chức hội thi, …	CC. VH – XH, Đài Truyền thanh – Truyền hình xã	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	